

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

(ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHKTQD ngày 03/01/2017)

1. Tên Ngành đào tạo

a. Tên tiếng Việt: Kinh doanh quốc tế

b. Tên tiếng Anh: International business

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

a. Kiến thức cơ bản:

- Có nền tảng kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo Quốc gia ngành kinh doanh quốc tế do Bộ GD&ĐT ban hành;

- Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có:

(i) Kiến thức về đa văn hóa; chính trị và kinh tế quốc tế; pháp luật quốc tế;

(ii) Có kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học của quản lý và quản trị kinh doanh quốc tế;

(iii) Có kiến thức cơ bản và sâu về lý luận và vận dụng lý luận thị trường quốc tế, kinh doanh quốc tế, mạng sản xuất toàn cầu, chuỗi cung ứng quốc tế.

b. Kiến thức chuyên sâu:

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế nắm vững và vận dụng tốt các kiến thức chuyên sâu, hiện đại về hội nhập quốc tế, quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị toàn cầu, có tư duy sáng tạo, sử dụng thành thạo công cụ và phương pháp trong khoa học kinh doanh quốc tế:

(i) Khởi nghiệp kinh doanh quốc tế và tạo lập doanh nghiệp kinh doanh quốc tế;

(ii) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược kinh doanh quốc tế, xây dựng các chính sách, kế hoạch, dự án kinh doanh quốc tế;

(iii) Nghiên cứu dự báo và phân tích, kiểm soát trong hoạt động kinh doanh của các công ty đa quốc gia, công ty xuyên quốc gia;

(iv) Chủ động đề xuất và thực thi các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế có tính chất đặc thù như quản trị mạng sản xuất toàn cầu, chiến lược kinh doanh toàn cầu, chuỗi cung ứng quốc tế...

4. Yêu cầu về kỹ năng

a. Kỹ năng cứng về chuyên môn

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế được học tập và rèn luyện về các kỹ năng chuyên môn chủ yếu để có thể sẵn sàng làm việc ở môi trường cạnh tranh trong nước và quốc tế, như:

(i) Kỹ năng tự nghiên cứu, tìm hiểu hệ thống kiến thức hình thành kỹ năng chuyên môn kinh doanh quốc tế.

(ii) Kỹ năng vận dụng thành thạo hệ thống kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề kinh doanh và quản trị kinh doanh quốc tế (như hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế, xây dựng chính sách và kế hoạch kinh doanh quốc tế; lập và quản lý dự án đầu tư quốc tế; tổ chức mạng sản xuất toàn cầu, quản trị chuỗi cung ứng quốc tế, thiết kế kênh phân phối hàng hóa quốc tế; tổ chức hoạt động marketing quốc tế; tổ chức và quản trị nguồn nhân lực quốc tế; thiết kế và kiểm soát bộ máy tổ chức quản trị kinh doanh quốc tế ...);

(iii) Có kỹ năng chủ động tiếp nhận khối kiến thức công cụ, phương pháp dành cho nhà quản trị để xác lập cơ sở khoa học cho việc ra quyết định kinh doanh đúng đắn và quản trị hiệu quả (kiến thức toán kinh tế, kinh tế lượng, tin học kinh tế, hệ thống thông tin quản trị, luật kinh doanh, thống kê kinh doanh, phân tích kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh, phương pháp điều tra xã hội học, lập phương án kinh doanh quốc tế, lập dự án đầu tư quốc tế...);

(iv) Kỹ năng sử dụng các phương pháp khoa học và công cụ để tiến hành các hoạt động nghiên cứu về kinh doanh, quản trị kinh doanh quốc tế.

(v) Có khả năng nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

b. Kỹ năng mềm:

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế được rèn luyện và phát triển các kỹ năng cơ bản, chuyên nghiệp để nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động nghề nghiệp và thực hiện công việc một cách hiệu quả, như:

- Kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc kinh doanh quốc tế;

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; thương lượng và đàm phán kinh doanh quốc tế;

- Tập dượt các kỹ năng xây dựng và duy trì các mối quan hệ; tổ chức thực hiện công việc kinh doanh quốc tế.

- Kỹ năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm;
- Kỹ năng tự đào tạo, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp chuyên môn...

4.3. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

- Kỹ năng tin học: Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành và công bố theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 của Hiệu trưởng trường ĐH KTQD.
- Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT).

5. Yêu cầu về thái độ

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế:

(i) Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn; Có khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.

(ii) Có nhận thức và năng lực hành vi đảm bảo các chuẩn mực về đạo đức kinh doanh, văn hóa kinh doanh quốc tế, luôn nêu cao tinh thần doanh nhân Việt Nam;

(iii) Có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam cũng như các nước có liên quan;

(iv) Có tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, tuân thủ kỷ luật lao động cũng như coi trọng việc học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

6.1. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có thể làm việc tại:

(i) Các công ty đa quốc gia, công ty xuyên quốc gia, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các quốc tế; công ty liên doanh, các công ty xuất nhập khẩu, công ty giao nhận vận tải quốc tế, các tập đoàn kinh tế có hoạt động quốc tế;

(ii) Các đơn vị và tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, các quỹ đầu tư quốc tế;

(iv) Các trường đại học, học viện, cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo về kinh doanh quốc tế;

(v) Các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp đối ngoại và hợp tác quốc tế, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và đại diện cơ quan nước ngoài tại Việt Nam;

(vi) Tự lập nghiệp bằng việc khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp có liên quan kinh doanh quốc tế.

6.2. Triển vọng phát triển nghề nghiệp:

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có thể trở thành các nhà quản lý, nhà quản trị cấp cao, giám đốc doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp hoặc chuyên gia về kinh doanh và quản trị kinh doanh ở phạm vi quốc gia và quốc tế.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có:

(i) Khả năng tiếp tục học ở trình độ cao hơn trong và ngoài nước như bậc thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước;

(ii) Khả năng chuyển đổi và liên thông giữa các ngành kinh tế ở trong và ngoài nước, đặc biệt là các nước có trình độ giáo dục cao như Úc, New Zealand, Anh và Mỹ; có khả năng đào tạo chuyển đổi sang các ngành nghề khác,

(iii) Khả năng tự nghiên cứu, tự học tập để không ngừng nâng cao trình độ.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

8.1. Chuẩn đầu ra của Trường đại học California (CSULB), Long Beach, Hoa Kỳ.

8.2. Chuẩn đầu ra của Trường đại học California (CSUSB), San bernadino, Hoa Kỳ.

8.3. Chuẩn đầu ra của Trường đại học York Saint John, Vương Quốc Anh.

8.4. Chuẩn đầu ra của Trường đại học Mahidol, Thái Lan.

8.5. Chuẩn đầu ra của Trường đại học Auckland, New zeland.